

Số: 3543/TT-UBND

Triệu Sơn, ngày 13 tháng 12 năm 2016

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị phê chuẩn dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2017

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Triệu Sơn.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/06/2015 của Quốc hội; Nghị định số 73/2003/NĐ-CP ngày 23/6/2003 của Chính phủ về việc "Ban hành quy chế xem xét, quyết định dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê duyệt quyết toán ngân sách địa phương";

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Thông tư số 91/TT-BTC ngày 24/6/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn, quy định chế độ chính sách khác có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 4761/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm(%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2017-2020; Quyết định số 4762/2016/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh về định mức phân bổ chi thường xuyên NSDP năm 2017 và ổn định đến năm 2020, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 5253/TB-STC ngày 12/12/2016 của Sở Tài chính Thanh Hóa về việc thông báo dự toán thu, chi NSNN năm 2017;

Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2017, như sau:

A. NGUYÊN TẮC CHUNG XÂY DỰNG DỰ TOÁN

Năm 2017, là năm thứ hai của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, là năm đầu triển khai thực hiện Luật NSNN năm 2015 và là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020; vì vậy, xây dựng dự toán năm 2017 đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Quán triệt và thực hiện đầy đủ những quy định của Luật NSNN, các văn bản hướng dẫn thực hiện về quy trình, thẩm quyền trong công tác, phân bổ ngân sách địa phương; đảm bảo tính công khai, minh bạch làm cơ sở cho các đơn vị tổ

chức thực hiện; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả tiết kiệm; đảm bảo đúng thời gian quy định; việc giao dự toán thu NSNN và phân bổ chi thường xuyên ngân sách huyện phải đảm bảo góp phần thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch phát triển KT - XH, đảm bảo QPAN, trên từng lĩnh vực, địa phương, đơn vị và phù hợp với khả năng cân đối của NS huyện.

2. Dự toán thu NSNN phải bám sát dự toán tình giao và đảm bảo bằng hoặc lớn hơn so với dự toán tình giao; đảm bảo tỷ lệ phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách theo quy định của UBND tỉnh và thu đúng, thu đủ, tận thu, khai thác tốt các nguồn thu trên địa bàn.

Dự toán thu năm 2017 giao tăng từ nguồn thu tiền sử dụng đất so với tình giao, dự toán thu trên địa bàn phân đầu thu vượt dự toán tình giao từ 15% trở lên theo Nghị quyết của HĐND huyện, số tăng thu cân đối ngân sách năm 2017 so với dự toán tình giao phải dành 50% để thực hiện cải cách tiền lương theo qui định (trừ tiền sử dụng đất, đóng góp).

3. Dự toán chi thường xuyên ngân sách huyện năm 2017, ổn định đến năm 2020 phải đảm bảo chi hoạt động thường xuyên của các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn đúng định mức, chế độ chính sách, ưu tiên chi trả chế độ con người, cơ cấu hợp lý giữa chi thanh toán cá nhân và chi hoạt động chuyên môn của từng lĩnh vực, cơ quan, đơn vị thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và đẩy mạnh việc thực hiện tự chủ về tài chính cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; dự toán chi thường xuyên giao UBND các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị dự toán đã được tính trừ tiết kiệm 10% và 40% học phí theo qui định; chi dự phòng ngân sách phải đảm bảo bằng mức tình giao.

4. Dự toán chi đầu tư (từ nguồn thu QSD đất) phải tuân thủ các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí vốn trả nợ vay theo kế ước;
- Bố trí đủ nguồn thực hiện các cơ chế khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội của huyện từ nguồn thu này;
- Đảm bảo 100% vốn còn thiếu của các dự án hoàn, công trình thành có quyết toán được duyệt;
- Bố trí vốn còn thiếu cho các dự án hoàn thành chưa quyết toán được duyệt;
- Bố trí vốn cho các dự án chuyển tiếp theo tiến độ thực hiện và khả năng cân đối nguồn vốn;
- Bố trí vốn khởi công mới các dự án.

B. DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2017:

I. Tổng thu NSNN: 743.683 triệu đồng

Trong đó: - Ngân sách tỉnh: 804 triệu đồng

- Nhân sách huyện: 559.845 triệu đồng

- Ngân sách xã: 183.034 triệu đồng

1. Thu ngân sách trên địa bàn: 140.643 triệu đồng, tăng 21,6 % so với dự toán tỉnh giao, tăng 8% so với dự toán năm 2016.

1.1. Thu do Cục thuế quản lý thu: 783 triệu đồng bằng 100% dự toán tỉnh giao, bằng 87% dự toán huyện giao năm 2016

1.2. Thu do Chi cục Thuế quản lý thu: 133.210 triệu đồng, tăng 23,1% dự toán tỉnh giao và tăng 8,9% dự toán huyện giao năm 2016, trong đó: thu tiền sử dụng đất 75.000 triệu đồng tăng 50% so với DT tỉnh giao, bằng 100% so với DT huyện giao năm 2106;

1.3. Các khoản thu Sở Tài chính giao: 6.650 triệu đồng bằng 100% dự toán giao và bằng 92,3% dự toán giao năm 2016.

2. Thu trợ cấp cân đối: 598.878 triệu đồng (bao gồm cả thu trợ cấp cân đối của NS cấp xã 119.388 triệu đồng)

3. Thu để lại quản lý qua NSNN (học phí): 4.162 triệu đồng.

II. Thu cân đối ngân sách huyện, xã: 742.879 triệu đồng

1. Thu điều tiết huyện, xã hưởng theo phân cấp: 139.839 triệu đồng

2. Thu trợ cấp NS tỉnh: 598.878 triệu đồng (bao gồm thu TC cân đối xã)

3. Thu để lại quản lý qua KBNN (học phí): 4.162 triệu đồng

(có phụ lục 01, 02 của báo cáo kèm theo)

C. DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2017

Tổng chi ngân sách huyện, xã: 742.879 triệu đồng

I. Chi đầu tư (từ nguồn thu tiền SD đất): 75.000 triệu đồng, chiếm 10,09% tổng chi; phân bổ Dự toán chi đầu tư phải thực hiện theo đúng nguyên tắc phân bổ quy định tại mục 4 phần B nêu trên.

II. Định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách huyện, xã:

535.510 triệu đồng, chiếm 72,08% tổng chi

Dự toán chi thường xuyên ngân sách năm 2017 được tính trên mức lương cơ sở 1.210 nghìn đồng, các chế độ quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền và đảm bảo định mức chi thường xuyên của tỉnh, chi tiết theo các lĩnh vực sau:

1. Chi sự nghiệp kinh tế: 13.660 triệu đồng, chiếm 2,55% chi thường xuyên; bằng 100% DT tỉnh giao và bằng 175,4% DT giao năm 2016.

2. Sự nghiệp Môi trường: 2.524 triệu đồng, chiếm 0,47% chi thường xuyên; bằng 100% DT tỉnh giao và bằng 136% DT năm 2016

3. Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo: 261.365 triệu đồng, chiếm 48,8% chi thường xuyên; bằng 100% DT tỉnh giao và bằng 115,8% DT năm 2016.

4. Sự nghiệp Y tế (BHYT): 41.022 triệu đồng, dự toán tỉnh tạm giao

5. **Sự nghiệp Văn hóa TT-TDTT: 3.291** triệu đồng, chiếm 0,61% chi thường xuyên; bằng 98,95% DT tình giao và bằng 128,6 % DT năm 2016.

6. **Sự nghiệp Phát thanh - TH: 1.593** triệu đồng, chiếm 0,29% chi thường xuyên; bằng 114,2% DT tình giao và bằng 121,7% DT năm 2016.

7. **Đảm bảo xã hội: 71.939** triệu đồng, chiếm 13,4% chi thường xuyên; bằng 100% DT tình giao.

8. **Chi quản lý hành chính: 132.995 triệu đồng**, chiếm 24,8% chi thường xuyên; bằng 100,07% DT tình giao và bằng 105,5 % DT năm 2016.

9. **Chi An ninh: 1.027** triệu đồng, chiếm 0,19% chi thường xuyên; bằng 100% DT tình giao và bằng 168,4% DT năm 2016.

10. **Chi Quốc phòng: 4.109** triệu đồng, chiếm 0,77% chi thường xuyên; bằng 100% DT tình giao và bằng 92,9% DT năm 2016.

11. **Chi quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: 400** triệu đồng

12. **Chi khác ngân sách: 1.586** triệu đồng

III. Chi trợ cấp cân đối cho ngân sách xã: 119.388 triệu đồng, chiếm 16,1% tổng chi, bằng 115,9% so với năm 2016.

IV. Chi dự phòng: 8.820 triệu đồng, chiếm 1,19% tổng chi, bằng 100% so DT tình giao và bằng 100,7% so với năm 2016.

V. Chi Quản lý qua KBNN (học phí): 4.162 triệu đồng, chiếm 0,56% tổng chi, bằng 168,7% so với năm 2016.

D. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ NGÂN SÁCH CẤP HUYỆN:

I. Thu cân đối ngân sách cấp huyện: 559.845 triệu đồng

1. Các khoản thu hưởng theo phân cấp: 76.193 triệu đồng (trong đó tiền SD đất 25.500 triệu đồng), chiếm 13,61% tổng thu cân đối NS huyện.

2. Thu trợ cấp cân đối: 479.490 triệu đồng, chiếm 85,6% thu cân đối NS cấp huyện.

3. Thu QL qua KBNN (học phí): 4.162 triệu đồng, chiếm 0,79% thu cân đối NS cấp huyện.

II. Dự toán chi ngân sách cấp huyện: 559.845 triệu đồng

1. **Chi đầu tư (chi từ nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất): 25.500 triệu đồng**, chiếm 4,55% chi NS cấp huyện,

(có phụ lục số 11 của báo cáo kèm theo)

2. **Chi thường xuyên ngân sách cấp huyện: 404.763 triệu đồng**, chiếm 45,4% chi ngân sách cấp huyện.

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 11.920 triệu đồng, chiếm 2,94% chi thường xuyên, trong đó:

- SN Lâm nghiệp: 79 triệu đồng
- SN Nông nghiệp; 1.722 triệu đồng (bao gồm) dự toán giao Trạm Khuyến nông 819 triệu đồng)
- SN giao thông: 1.013 triệu đồng
- SN Thủy lợi: 3.415 triệu đồng
- SN kinh tế khác: 4.391 triệu đồng
- Chi cơ chế hỗ trợ mô hình SX, phát triển nông nghiệp,...: 1.300 triệu đồng

2.2. Sự nghiệp Môi trường: 940 triệu đồng, chiếm 0,23% chi thường xuyên.

2.3. Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo: 259.205 triệu đồng, chiếm 64,03% chi thường xuyên;

- Các đơn vị khối Trường: Mầm non, Tiểu học, THCS: 222.421 triệu đồng
- Phòng Giáo dục – Đào tạo (nghiệp vụ chuyên ngành): 1.605 triệu đồng
- Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị: 1.248 triệu đồng
- Trung tâm GDTX: 3.087 triệu đồng
- Trung tâm dạy nghề: 1.110 triệu đồng
- Nguồn kinh phí chương trình mục tiêu chưa giao: 29.733 triệu đồng

(chi tiết dự toán Khối GD&ĐT cấp huyện có phụ lục 05 của báo cáo kèm theo)

2.4. Sự nghiệp Y tế (BHYT): 41.022 triệu đồng, dự toán tinh tạm giao, chiếm 10,13% chi TX

2.5. Sự nghiệp Văn hóa TT-TDTT: 2.599 triệu đồng, chiếm 0,61% chi thường xuyên (trong đó: dự toán giao Trung tâm VH-TT-TDTT 1.195 triệu đồng)

Số còn lại của SN VH TT chưa phân bổ 1.404 triệu đồng để chi hoạt động quản lý nhà nước về VH-TT-TDTT, công tác quản lý di tích,...

2.6. Sự nghiệp Phát thanh - TH: 1.186 triệu đồng, chiếm 0,29% chi T.xuyên;

2.7. Đảm bảo xã hội: 60.928 triệu đồng, chiếm 15% chi thường xuyên;

(trong đó: Kinh phí phân bổ Hội người mù huyện: 277 triệu đồng)

2.8. Chi quản lý hành chính: 22.218 triệu đồng, chiếm 5,5% chi thường xuyên cấp huyện;

- Dự toán chi tiết cho cơ quan quản lý hành chính cấp huyện như sau:

(Chi tiết có phụ lục 04 của báo cáo kèm theo)

2.9. Chi An ninh: 500 triệu đồng, chiếm 0,12% chi thường xuyên;

2.10. Chi Quốc phòng: 3.595 triệu đồng, chiếm 0,88% chi thường xuyên;

2.11. Chi khác: 650 triệu đồng

III. Chi trợ cấp cân đối cho ngân sách xã: 119.388 triệu đồng, chiếm 29,5% tổng chi

IV. Chi dự phòng: 6.033 triệu đồng, chiếm 1,49% tổng chi,

V. Chi Quản lý qua KBNN (học phí): 4.162 triệu đồng, chiếm 0,56% tổng chi, bằng 168,7% so với năm 2016.

E. DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH XÃ:

I. Thu cân đối ngân sách xã: 183.034 triệu đồng

1. Các khoản thu NSX hưởng 100%: 6.000 triệu đồng, chiếm 3,3 % tổng thu cân đối, bằng 92,3% DT năm 2016.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 57.646 triệu đồng, chiếm 31,5% tổng thu cân đối, bằng 97,7% DT năm 2016 (trong đó thu điều tiết tiền sử dụng đất 49.500 triệu đồng)

3. Thu trợ cấp NS huyện: 119.388 triệu đồng, chiếm 65,2% tổng thu cân đối, bằng 115,9% DT năm 2016.

II. Chi cân đối ngân sách xã: 183.034 triệu đồng

1. Chi đầu tư (chi từ nguồn thu điều tiết tiền sử dụng đất): 49.500 triệu đồng, chiếm 27% tổng chi

2. Chi thường xuyên: 130.747 triệu đồng, chiếm 71,5% tổng chi

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: 1.740 triệu đồng

2.2. Sự nghiệp Môi trường: 1.584 triệu đồng

2.3. Sự nghiệp Giáo dục & Đào tạo: 2.160 triệu đồng

2.4. Sự nghiệp Văn hóa TT-TDTT-DL-TTTT: 692 triệu đồng

2.5. Sự nghiệp Phát thanh - TH: 1.406 triệu đồng

2.6. Đảm bảo xã hội: 11.011 triệu đồng

2.7. Chi quản lý hành chính: 110.777 triệu đồng

2.8. Chi An ninh: 527 triệu đồng

2.9. Chi Quốc phòng: 514 triệu đồng

2.10. Chi quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO: 400 triệu đồng

2.11. Chi khác: 936 triệu đồng

III. Chi dự phòng: 2.787 triệu đồng, chiếm 1,5% tổng chi

(chi tiết thu, chi khối xã có phụ lục 06, 07, 08, 09, 10 của báo cáo kèm theo)

H. TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2017:

I. Đối với dự toán thu NSNN:

Căn cứ vào dự toán được phê duyệt, các xã, thị trấn tổ chức giao nhiệm vụ thu ngân sách năm 2017 phần đầu cao hơn mức dự toán thu ngân sách UBND huyện giao. Chi cục Thuế huyện chủ trì phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan, UBND các xã, thị trấn tổ chức triển khai quyết liệt các biện pháp chống thất thu ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào NSNN; dự

toán thu ngân sách trên địa bàn do Chi cục Thuế quản lý thu phần đầu thu cao hơn dự toán tính giao từ 15% trở lên để tăng cường nguồn lực cho đầu tư phát triển và dành nguồn (50%) thực hiện cải cách tiền lương.

II. Đối với dự toán chi ngân sách huyện:

1. Ngay sau khi dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện được HĐND huyện quyết nghị, UBND huyện giao dự toán cho các xã, thị trấn và các đơn vị dự toán tổ chức thực hiện. UBND các xã, thị trấn thực hiện lập dự toán thu NSNN, chi ngân sách xã trình HĐND xã phê duyệt, tổ chức thực hiện theo đúng qui định của Luật NSNN.

2. Trên cơ sở dự toán được giao, các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chủ động sử dụng kinh phí để tổ chức thực hiện nhiệm vụ, triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, gắn việc thực hiện Luật NSNN với Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Trong năm không bổ sung ngân sách để thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị (trừ trường hợp cần thiết cấp bách hoặc bổ sung nhiệm vụ đột xuất được cấp có thẩm quyền giao).

3. Đối với nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí thuộc chương trình mục tiêu chưa phân bổ chi tiết, các phòng, ngành liên quan phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện phân bổ chi tiết đến từng nội dung để trình Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND, Thường trực UBND huyện xem xét quyết định, xong trước ngày 31/12/2016.

Trên đây là dự toán thu NSNN, chi ngân sách huyện và phương án phân bổ ngân sách cấp huyện năm 2017, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định./.

(chi tiết có Báo cáo số 3407/BC-UBND ngày 28/11/2016 kèm theo)

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Huyện ủy (báo cáo);
- UV BCH Đảng bộ huyện;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Trường Sơn